

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và đối với các bị cáo:

Đặng Bích T, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1990 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Tổ 14 khu 1, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;住所: Số 45/39/84/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng H sinh năm 1965 và bà Trần Thị Kim O sinh năm 1967; Có chồng là Ngô Trọng T sinh năm 1983 và 03 con; Nhân thân, tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2021 đến nay. Có mặt.

Phạm Minh H, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1987 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 160 V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;住所: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Duy H (đã chết) và bà Vũ Mai A sinh năm 1965; có vợ là Phạm Thị T sinh năm 1989 và 01 con; Tiền án tiền sự: Tại Bản án số 58/2018/HS-ST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 25/02/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Nguyễn Mạnh C; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1970 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 5/35C Nguyễn Trung Thành, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng;住所: số 34/2 Hoàng Văn Thụ, phường M, quận H, thành phố Hải

Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị K sinh năm 1936; có vợ là Nguyễn Thị O và 02 con; nhân thân, tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 25/02/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Phạm Duy T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1952 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 21/277 Nguyễn Công Hòa, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 19/39/84/143 Tôn Đức Thắng, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/10; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Duy H và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1952 và 02 con; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 465 tỉnh lộ 360, thôn A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Mạnh C, Đặng Bích T, Ngô Kim O, Phạm Minh H đã cùng bàn bạc, dàn dựng việc mua bán mỹ phẩm với nhau để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để tránh bị phát hiện, C, T rủ thêm Phạm Duy T đi cảnh giới nếu có người đến sẽ báo cho cả bọn biết để tẩu thoát. Với thủ đoạn đã bàn, các đối tượng đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 13/4/2020, Nguyễn Mạnh C gọi điện cho Ngô Kim O, Đặng Bích T, Phạm Duy T sáng ngày 14/4/2020 tập trung tại công trường Cao đẳng Y Hải Phòng để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sáng hôm sau, Cường mang theo 45 hộp mỹ phẩm và bảo em trai là Nguyễn Văn D đi chở số mỹ phẩm trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Vision BKS: 15G1 - 594.51; O điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 16M6 - 6533; Cường điều khiển xe mô tô Jupiter BKS: 15B1 - 526.33; T điều khiển xe mô tô Wave BKS: 15B3 - 325.97; Dân điều khiển xe mô tô Sirius BKS: 15B1 - 787.05 cùng đi về hướng huyện A. Khi đi đến cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Phạm Thị N, sinh năm 1964 ở địa chỉ: Số 465 tỉnh lộ 360, A, T, A, theo sự phân công từ trước, T đi vào trong nhà giả vờ mua hàng. Một lúc sau, C mang một hộp mỹ phẩm vào chào bán với giá 1.000.000 đồng, T trả giá rồi đồng ý mua với giá 500.000 đồng và có nhu cầu mua thêm mấy chục hộp nên C đi ra ngoài chỗ D lấy thêm. Lúc này, O từ ngoài đi vào khen mỹ phẩm rẻ và bảo T cho chị chủ nhà tiền vì đã mua được hàng với giá rẻ, T đồng ý lấy 2.200.000 đồng đưa cho chị N. Sau khi ra chỗ D, C mang hết 45 hộp mỹ phẩm vào bán cho T với tổng số tiền là 22.500.000 đồng. T đồng ý rồi giả vờ kiểm tra ví, thấy không đủ tiền trả C nên hỏi chị N vay số tiền

22.500.000 đồng và mượn lại 2.200.000 đồng mình đã đưa. Do T nói sẽ để số mỹ phẩm vừa mua được lại làm tin, đồng thời trước đó đã được T cho tiền nên chị N tin tưởng đưa lại cho T 2.200.000 đồng và cho T vay thêm 22.500.000 đồng. Khi chiếm đoạt được số tiền 22.500.000 đồng, C chia cho T, D mỗi người 300.000 đồng, trừ tiền xăng xe, tiền mua mỹ phẩm, số tiền còn lại C, T, O chia nhau mỗi người 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 6/9/2020, Đặng Bích T gọi điện rủ Ngô Kim O, Phạm Minh H, Phạm Duy T sáng hôm sau đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả mua bán mỹ phẩm. T, O cùng nhau ra chợ Tam Bạc mua 20 hộp mỹ phẩm với giá 150.000 đồng/01 hộp mang về nhà Thành cất giấu. Khoảng 6h30 ngày 07/9/2020, T, H, T, O, Dũng (không rõ lai lịch, do O gọi) tập trung tại chân Cầu Niệm. Tại đây, T, O, H thống nhất: T là người tiếp cận bị hại, lấy lòng tin bằng cách cho tiền, sau đó vay tiền của bị hại rồi chiếm đoạt; H là người mang mỹ phẩm vào bán cho T, O là người khen mỹ phẩm giá rẻ. T, D ở ngoài cầm mỹ phẩm và cảnh giới. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Vision BKS: 15G1 - 594.51, O điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 15B1- 416.05, H điều khiển xe mô tô BKS: 15B3 - 264.48, D điều khiển xe mô tô BKS: 15B2- 296.37 chở T tất cả đi về phía huyện An Lão. Khi đi đến cửa hàng bán đồ gia dụng của chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981 ở An Thắng, An Lão, Hải Phòng, T, H, O theo kế hoạch đã bàn từ trước giả vờ mua bán mỹ phẩm, sau đó cho chị A tiền, gửi lại mỹ phẩm để tạo lòng tin. Vì tin tưởng nên chị A đã đưa cho T vay 7.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T chia cho T 300.000 đồng, trừ tiền mua mỹ phẩm, tiền xăng xe, số tiền còn lại T, H, O chia mỗi người 1.560.000đ.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS-P3 ngày 04 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Đặng Bích T, Phạm Minh H và Phạm Duy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Bích T khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối cùng với các bị cáo khác để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền là 29.500.000 đồng. Cả hai lần, bị cáo là người trực tiếp tiếp cận và tạo lòng tin đối với bị hại, trực tiếp nhận tiền từ bị hại. Bị cáo đã thu lợi tổng số tiền là 7.860.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại.

Bị cáo Phạm Minh H khai nhận: Bị cáo thừa nhận đã cùng với Đặng Bích T, Ngô Kim O và Phạm Duy T tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị A vào ngày 07/9/2020. Bị cáo đã cùng với O và T lấy lòng tin của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo được chia số tiền 1.560.000 đồng trong lần phạm tội này. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú và cùng các bị cáo khác khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận: Bị cáo là người đã gọi điện thoại cho Ngô Kim O, Đặng Bích T và Phạm Duy T để rủ các bị cáo đi lừa đảo vào ngày 14/4/2020. Bị cáo là người mang mỹ phẩm vào để bán và cùng với T lấy lòng tin của bị hại (chị Phạm Thị N) nhằm chiếm đoạt tiền của chị N. Lần phạm tội này các bị cáo đã chiếm đoạt được 22.500.000 đồng và bị cáo được chia số tiền

6.300.000 đồng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú và cùng các bị cáo khác khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị cáo Phạm Duy T khai nhận: Bị cáo tham gia cả 02 lần phạm tội cùng các bị cáo khác vào các ngày 14/4/2020 và ngày 07/9/2020. Bị cáo biết các bị cáo khác đi bán mỹ phẩm là để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Tuy nhiên, bị cáo chỉ tham gia với vai trò là người chở mỹ phẩm, đến nơi bị cáo chỉ đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo không trực tiếp tham gia tiếp cận, lừa đảo và chiếm đoạt tiền của các bị hại. Mỗi lần đi cùng, bị cáo được chia số tiền 300.000 đồng. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Đặng Bích T, Phạm Minh H, Nguyễn Mạnh C và Phạm Duy T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị T số tiền 22.500.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị A số tiền 7.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đồng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Bích T** từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Minh H** từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 58/2018/HS-ST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 39 đến 42 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Duy T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo các quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Thành đề nghị xem xét giảm nhẹ vì hiện nay bị cáo tuổi cao, sức yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Đặng Bích T, Phạm Minh H và Phạm Duy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/4/2020, Nguyễn Mạnh C đã cùng với Ngô Kim O, Đặng Bích T, Phạm Duy T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 22.500.000 đồng của chị Phạm Thị T. Ngày 07/9/2020, cũng bằng thủ đoạn gian dối, các bị cáo Đặng Bích T, Phạm Minh H, Phạm Duy T và Ngô Kim O đã chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị A. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Đặng Bích T, Phạm Minh H, Phạm Duy T đồng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 BLHS.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật ghi nhận bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết định khung:* Các bị cáo Đặng Bích T và Phạm Duy T đã 02 lần tham gia lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 29.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 lần tham gia lừa đảo chiếm đoạt số tiền 22.500.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh H đã 01 lần tham gia lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

[5] Bị cáo Đặng Bích T nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cả 02 lần (lần 1 vào ngày 14/4/2020, lần 2 vào ngày 07/9/2020) nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” vi phạm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã cùng với các bị cáo khác khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Phạm Minh H đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã cùng với các bị cáo khác khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Mạnh C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã cùng với các bị cáo khác bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Phạm Duy T đã tham gia giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (lần 1 vào ngày 14/4/2020, lần 2 vào ngày 07/9/2021) nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo Phạm Duy T chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã cùng với các bị cáo khác khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo và hình phạt:

[9] Bị cáo Đặng Bích T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 14/4/2020 và 07/9/2020. Bị cáo là người khởi xướng việc lừa đảo chị Nguyễn Thị A khi gọi điện rủ các bị cáo khác tham gia, chuẩn bị phương tiện (xe máy Vision) để thực hiện hành vi cùng các bị cáo khác; Bị cáo cũng là người tham gia tích cực nhất khi trực tiếp tiếp cận, tạo lòng tin (cho tiền) với các bị hại, trực tiếp nhận tiền vay từ các bị hại sau đó chiếm đoạt chia nhau. Bị cáo cũng được hưởng lợi nhiều nhất từ hai lần phạm tội với tổng số tiền là 7.860.000 (Bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng. Vì vậy, bị cáo là người có vai trò cao nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

[10] Bị cáo Phạm Minh H đã giúp sức tích cực cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07/9/2020. Bị cáo trực tiếp mang mỹ phẩm vào nhà chị Nguyễn Thị A, cùng với T, O tạo lòng tin cho bị hại Anh để chiếm đoạt tiền của bị hại Anh. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, giúp sức tích cực cho các bị cáo khác; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 01 lần nhưng trong thời gian thử thách của án treo. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng lợi số tiền 1.560.000 (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do đó, bị cáo Phạm Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo C và T.

[11] Bị cáo Nguyễn Mạnh C là người khởi xướng hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Phạm Thị T vào ngày 14/4/2020; bị cáo chuẩn bị phương tiện (xe máy Jupiter) thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo cũng giúp sức tích cực cho T trong việc chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị T và được hưởng lợi số tiền 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị T và H nhưng cao hơn bị cáo T.

[12] Bị cáo Phạm Duy T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị phương tiện phạm tội (xe máy Wave) giúp sức cho các bị cáo khác nhưng với vai trò là người cảnh giới và được hưởng lợi 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng (mỗi lần được chia 300.000 đồng) từ 02 lần phạm tội. Như vậy, vai trò của bị cáo Phạm Duy T là thấp nhất trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác.

[13] Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội với mức thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[14] Đối với bị cáo Phạm Minh H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS để quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này và tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 58/2018/HS-ST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[15] Trong vụ án này còn có Ngô Kim O sinh ngày 11/11/1973; địa chỉ tại số 61/151 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; hiện Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi bắt được xử lý sau là có căn cứ. Các phương tiện (xe máy) các bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã bán, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[16] Đối với Nguyễn Văn D là người được Nguyễn Mạnh C nhờ đi chở mỹ phẩm nhưng không biết các bị can đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[17] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại là chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị A, các bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[18] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[19] Đối với 101 hộp hình chữ nhật kích thước 5 x 3 x 12,5cm, trên hộp có dòng chữ Beauty Cream BB trong đó 30 hộp có viên màu đen chứa mỹ phẩm; 65 hộp có viên màu nâu bên trong đựng mỹ phẩm; 06 hộp viên màu đen bên trong đựng đá các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá sản phẩm nhưng không làm rõ được giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[20] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Đặng Bích T, Phạm Minh H. Các bị cáo dùng để liên lạc để rủ nhau đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[21] *Về án phí :* Các bị cáo Đặng Bích T, Phạm Minh H, Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Duy T sinh năm 1952, hiện nay đã trên 60 tuổi nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[22] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Bích T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Minh H** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 58/2018/HS-ST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 04/11/2017 đến ngày 05/4/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Duy T** 09 (Chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi đi thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có imei 356957064711501; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có imei 352028060823320.

Tịch thu tiêu hủy 101 hộp hình chữ nhật kích thước 5 x 3 x 12,5cm, trên hộp có dòng chữ Beauty Cream BB trong đó 30 hộp có viền màu đen chứa mỹ phẩm; 06 hộp viền màu đen bên trong đựng đá. 65 hộp có viền màu nâu bên trong đựng mỹ phẩm.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Đặng Bích T**, **Phạm Minh H**, **Nguyễn Mạnh C** mỗi người phải nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình